

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 122/2025/HS-ST

Ngày 29/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa
Bà Trần Lệ Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đông Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 21/6/1995; Tên gọi khác: không có; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 23, khu dân cư chợ P, khu phố T, phường R, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Chị, em ruột gồm 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003. Vợ tên Mai Thị Thanh H (đã ly hôn), con ruột 01 đứa sinh năm 2021.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: 01, ngày 11/11/2020 thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa nộp tiền phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm

hành chính, hiện đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có bà ngoại tên Lê Thị T1 là người có công với cách mạng được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đây của Thủ tướng chính phủ vào năm 1998.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2025 cho đến cho đến nay tại trại giam P1.

* Người chứng kiến:

Chị Nguyễn Thị Thùy L1, sinh ngày 05/11/2006 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã G, tỉnh An Giang.

Bà Lê Thị T2, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường V, tỉnh An Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, tại nhà T đường C, khu phố B, phường V, tỉnh An Giang, Công an phường V bắt quả tang Trần Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật thu giữ trên tay S là 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu kích thước 2,8 cm x 01 cm bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là ma túy .

Quá trình điều tra xác định Trần Văn S bắt đầu sử dụng ma túy đá từ năm 2020, nhưng không thường xuyên. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên S bắt xe ôm đi đến khu vực cầu ông H1 thuộc phường R, tỉnh An Giang tìm một người tên D (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy đá do trước đó qua các mối quan hệ ngoài xã hội S biết người tên D này có bán ma túy đá. Khi đến gần cầu ông H2, S hỏi mua của D 170.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý bán. D điều khiển xe mô tô đi được khoảng 5 phút thì quay lại và đưa cho S 01 bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, S bắt xe ôm đi về nhà tại khu phố T, phường V, tỉnh An Giang. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, S đón xe ôm đi đến nhà trọ T2 tại địa chỉ số A đường C, khu phố B, phường V, tỉnh An Giang định thuê phòng để sử dụng số ma túy đá vừa mua thì bị lực lượng Công an phường V kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tang vật đang cầm trên tay là 01 (một) bịch nylon trong

suốt được hàn kín hai đầu kích thước 2,8 cm x 01 cm bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy.

Ngày 08/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Trần Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố, bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông tên D (không rõ họ tên và địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 602/KL-KTHS ngày 16/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh A kết luận: Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1587 gam.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số 29/CT-VKSRG ngày 25/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi Công an tỉnh A, Phòng K, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (kèm theo, kết luận số 602/KL-KTHS, ngày 16 tháng 9 năm 2025); có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Chí T3.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 2638/LNK-CSMT ngày 19/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 08/9/2025, tại nhà T đường C, khu phố B, phường V, tỉnh An Giang, Công an phường V bắt quả tang Trần Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, S có hành vi tàng trữ 0,1587 gam ma túy, loại Methamphetamine để trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín hai đầu kích thước 2,8 cm x 01 cm và được S đang cầm trên tay nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Qua đó, cho thấy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật bảo vệ đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà N1 về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Hành vi cất giữ 0,1587 gam ma túy của bị cáo với mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân mà bị cáo đã cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi phạm tội

của bị cáo cần phải được xử nghiêm minh để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bà ngoại tên Lê Thị T1 là người có công với cách mạng được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy của Thủ tướng chính phủ vào năm 1998 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025, bị cáo có thể bị hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp là làm thuê, có thu nhập nhưng không ổn định, hơn nữa bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi Công an tỉnh A, Phòng K, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (kèm theo, kết luận số 602/KL-KTHS, ngày 16 tháng 9 năm 2025); có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Chí T3. Xét thấy các vật chứng nêu trên là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

* *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.
Xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 08/9/2025.
3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.
* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên ngoài ghi Công an tỉnh A, Phòng K, niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định (kèm theo, kết luận số 602/KL-KTHS, ngày 16 tháng 9 năm 2025); có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Chí T3 (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 2638/LNK-CSMT ngày 19/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A).
5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2025).

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh AG;
- VKS KV I – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS TP Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP Rạch Giá;
- Công an TP Rạch Giá;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Quyên

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh KG;
- VKS H.Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Công an H.Hòn Đất;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quốc Chiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Phương Lan Nguyễn Thị Hồng Ánh

Cao Quốc Chiến

